

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***N đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Kế H1, sinh năm 1992.

Đều có N quán và nơi ĐKKTT: thôn TK, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị H có đơn xin vắng mặt; anh H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị H là N đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Kế H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT năm 2019. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 2, 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, mặc dù hai vợ chồng đã rất cố gắng tìm cách giải quyết nhưng tình trạng vẫn không thay đổi được, mâu thuẫn ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Anh H1 lười lao động, mải chơi, không tu chí làm ăn, kiếm tiền lo trang trải cuộc sống cùng chị, anh H1 không chăm lo cho vợ con và gia đình hay nói cách khác anh H1 rất vô trách nhiệm. Vì mâu thuẫn vợ chồng căng

thăng nên vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh H1 nữa, mâu thuẫn vợ chồng chị cũng quá trầm trọng, chị không thể tiếp tục chung sống với anh H1 được nữa, chị làm đơn xin được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung: Nguyễn Khôi N – sinh ngày 29/02/2020. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay, chị đang làm giáo viên mầm non trường Mầm Non Thân Đồng nội thành Hà Nội. Thu nhập bình quân 1 tháng của chị là khoảng 6.500.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải hai vợ chồng chị vì chị cương quyết giữ N quan điểm xin được ly hôn với anh H1, chị bận công việc nên để tránh mất thời gian của các bên và của Tòa án chị đề nghị Tòa không tiến hành hòa giải.

Bị đơn anh Nguyễn Kế H1: Không có ý kiến trình bày gì.

*Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2021, chính quyền địa phương xã DT cung cấp:*Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kế H1 là người cùng làng ở thôn TK, xã DT, huyện UH, thành phố Hà Nội. Chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã DT ngày 6/9/2019. Sau khi kết hôn chị H chuyển hộ khẩu và chuyển về chung sống cùng anh H1 tại nhà anh H1. Mâu thuẫn vợ chồng anh H1 chị H cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Chính quyền địa phương chỉ biết chị H và anh H1 có mâu thuẫn, hiện hai vợ chồng đang sống ly thân mấy tháng nay. Chị H và anh H1 có 01 con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 29/02/2020. Hiện nay, cháu N đang ở với chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân.

Về nơi cư trú của anh H1: anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TK, xã DT, huyện UH, thành phố Hà Nội nhưng thời điểm gần đây anh H1 không thường xuyên sinh sống tại địa phương, chính quyền địa phương không rõ anh H1 ở đâu, làm gì, thời điểm trở về địa phương của anh H1 là khi nào, do đó việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án đối với anh H1 không thực hiện được, chính quyền địa phương đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H và anh H1 đều vắng mặt, chị H có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ N ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do

bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H1; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh H1 đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H1 không chấp hành, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt N đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kế H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện UH ngày 06/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, N nhân theo chị H trình bày là do anh H1 lười lao động, mãi chơi, không tu chí làm ăn, kiếm tiền lo trang trải cuộc sống cùng chị, anh H1 không chăm lo cho vợ con và gia đình hay nói cách khác anh H1 rất vô trách nhiệm, từ đó dẫn đến hai vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân 01 năm nay, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh H1. Phía anh H1 trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh H1 không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H1 với chị H là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung là Nguyễn Khôi N, sinh ngày 29/02/2020. Hiện tại, cháu đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng con chung và chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, hiện nay con chung đang ở với chị H, con chung mới được 14 tháng tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi, còn quá nhỏ; anh H1 không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, hiện nay chị H đang làm giáo viên tại trường mầm non có thu nhập 6.500.000 đồng/ tháng, chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung

nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp án phí, N đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Kế H1.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Kế H1 có 01 con chung là: Nguyễn Khôi N, sinh ngày 29/02/2020. Giao con chung Nguyễn Khôi N cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002066 ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: N đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyệnUH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- Lưu h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thanh Phong

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa